

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ CHÍ CÔNG

**CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ CÁC TỈNH
KHU VỰC TÂY BẮC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

Mã số: 9310201

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Vũ Hoàng Công



Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

Phản biện 3:.....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác tư tưởng là bộ phận đặc biệt quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua giáo dục, thuyết phục, định hướng và tổ chức thực hiện, công tác tư tưởng góp phần truyền bá, bảo vệ và phát triển hệ tư tưởng của Đảng; xây dựng niềm tin chính trị; tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi số quốc gia và sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội làm thay đổi sâu sắc môi trường thông tin, phương thức tiếp nhận thông tin và đời sống chính trị - xã hội. Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng đặt ra yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới tiếp tục xác định phương châm “Chủ động - Sắc bén - Thuyết phục - Hiệu quả”, chuyển trọng tâm từ quản lý thông tin sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội và khơi dậy khát vọng phát triển đất nước. Những định hướng đó đòi hỏi công tác tư tưởng phải đổi mới đồng bộ về nội dung, phương thức, tổ chức lực lượng, dữ liệu, dự báo và đánh giá tác động.

Đối với khu vực Tây Bắc, yêu cầu đó càng cấp thiết bởi tính chất miền núi, biên giới, đa dân tộc không chỉ là bối cảnh địa lý mà trực tiếp quy định nội dung, chủ thể và phương thức công tác tư tưởng. Trong giai đoạn 2021-2025, không gian nghiên cứu gồm Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai và Yên Bái; sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025,

địa bàn tương ứng thuộc bốn tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Lào Cai. Khu vực có địa bàn rộng, chia cắt, dân cư phân tán; nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số có ngôn ngữ, phong tục, thiết chế cộng đồng và mức độ tiếp cận thông tin khác nhau. Cùng với yêu cầu bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai, sinh kế dễ tổn thương và khoảng cách tiếp cận dịch vụ. Trong điều kiện đó, công tác tư tưởng phải gắn định hướng chính trị với giải quyết lợi ích thiết thực, tổ chức đối thoại, cung cấp thông tin đúng và kịp thời, phát huy vai trò của người có uy tín và các lực lượng ở cơ sở.

Giai đoạn 2021-2025, Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao nhận thức chính trị, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, đồng thuận trong Nhân dân và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Tuy nhiên, trước chuyển đổi số, yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp, truyền thông chính sách và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, công tác tư tưởng vẫn bộc lộ hạn chế về chiều sâu nội dung, khả năng phân nhóm đối tượng, phương thức số, cơ chế phối hợp, năng lực đội ngũ, dữ liệu và điều kiện bảo đảm.

Về phương diện khoa học, đã có nhiều công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng, xây dựng Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, niềm tin chính trị, đồng thuận xã hội và phát triển vùng Tây Bắc. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu về công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc dưới góc độ Chính trị học; chưa làm rõ đầy đủ cơ chế tác động, tính đặc thù vùng và mối quan hệ giữa công tác tư tưởng với niềm tin chính trị, đồng thuận xã hội, ổn định chính trị - xã hội; chưa xây dựng khung phân tích và hệ tiêu chí đánh giá phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới, đa dân tộc. Vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “Công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Bắc trong bối cảnh hiện nay” làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh và đánh giá thực trạng công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc, luận án đề xuất quan điểm và giải pháp cho công tác tư tưởng trong bối cảnh mới.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài.

- Xây dựng những vấn đề lý luận cơ bản về công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh dưới góc độ Chính trị học; làm rõ khái niệm, đặc trưng, chủ thể, đối tượng, mục tiêu, nội dung, phương thức, tiêu chí đánh giá, cơ chế tác động và tính đặc thù ở địa bàn miền núi, biên giới, đa dân tộc của Tây Bắc.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2021-2025; làm rõ kết quả, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

- Phân tích bối cảnh mới, xác định yêu cầu, đề xuất quan điểm và giải pháp cho công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc trong điều kiện chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Bắc.

5. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung, luận án nghiên cứu sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; năm nhóm nội dung; chủ thể, đối tượng, phương thức, hiệu quả và các yếu tố tác động đến công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh. Về không gian, trong giai đoạn nghiên cứu 2021-2025, phạm vi gồm năm tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai và Yên Bái; sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025, không gian này tương ứng với bốn tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Lào Cai, trong đó địa bàn tỉnh Yên Bái trước đây thuộc tỉnh Lào Cai hiện nay. Khảo sát bảng hỏi được thực hiện tại 40

xã, phường thuộc bốn tỉnh sau sắp xếp, phân bổ đều 10 đơn vị mỗi tỉnh. Về thời gian, luận án khảo sát giai đoạn 2021-2025; văn kiện, báo cáo tổng kết năm 2025 và tài liệu đầu năm 2026 được sử dụng để chốt kỳ và cập nhật bối cảnh.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng về xây dựng Đảng, công tác tư tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng. Dưới góc độ Chính trị học, công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh được tiếp cận như một phương thức lãnh đạo chính trị bằng giáo dục, thuyết phục, nêu gương, định hướng và tổ chức hành động; hiệu quả được nhận diện qua chuyển biến về nhận thức, niềm tin, đồng thuận, hành vi và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Luận án sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, hệ thống - cấu trúc, so sánh, thống kê và điều tra xã hội học. Từ khung 257 đơn vị cấp xã của bốn tỉnh, mỗi tỉnh được coi là một tầng độc lập và 10 xã, phường được chọn bằng ngẫu nhiên hệ thống không hoàn lại, có kiểm soát loại hình địa bàn. Tổng số 600 phiếu hợp lệ được phân bổ đều 150 phiếu mỗi tỉnh, 15 phiếu mỗi xã, phường; gồm 300 cán bộ, đảng viên và 300 người dân. Người trả lời được chọn chủ đích kết hợp hạn ngạch; vì vậy số liệu dùng cho thống kê mô tả, so sánh nội bộ mẫu, không suy rộng thành tỷ lệ của toàn bộ dân cư Tây Bắc.

Bên cạnh đó, luận án thực hiện 10 phỏng vấn sâu, gồm 05 chuyên gia nghiên cứu và 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý. Số liệu bảng hỏi được xử lý bằng tần suất, tỷ lệ phần trăm, Mean, SD, Rank và các chỉ số tổng hợp; kết quả được đối chiếu với phỏng vấn sâu, văn kiện, báo cáo địa phương theo nguyên tắc tam giác hóa. Các chỉ báo không tương đương giữa tỉnh và năm không được cộng gộp cơ học hoặc dùng để xếp hạng địa phương.

7. Đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án góp phần bổ sung lý luận về công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh dưới góc độ Chính trị học như một phương thức lãnh đạo

chính trị, thực thi quyền lực chính trị bằng giáo dục, thuyết phục, nêu gương, định hướng và kiến tạo đồng thuận xã hội.

Thứ hai, luận án xây dựng khung phân tích theo cấu trúc mục tiêu - chủ thể - đối tượng - nội dung - phương thức - hiệu quả; làm rõ cơ chế tác động, tính đặc thù Tây Bắc và hệ tiêu chí đánh giá công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh.

Thứ ba, luận án đánh giá tương đối toàn diện công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở kết hợp văn kiện, báo cáo của năm tỉnh trong không gian nghiên cứu, 600 phiếu khảo sát tại bốn tỉnh sau sắp xếp và 10 phỏng vấn sâu; từ đó xác định những vấn đề đặt ra, ba quan điểm và bảy nhóm giải pháp cho công tác tư tưởng trong bối cảnh mới.

Các đóng góp trên gắn khung lý luận với dữ liệu thực tiễn, đồng thời công khai phạm vi khái quát và giới hạn của thiết kế mẫu để bảo đảm tính kiểm chứng của kết luận.

8. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về lý luận, luận án góp phần phát triển cách tiếp cận Chính trị học đối với công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh; làm rõ cơ chế chuyển hóa từ định hướng tư tưởng đến niềm tin, đồng thuận và hành động, nhất là trong điều kiện miền núi, biên giới, đa dân tộc của Tây Bắc.

Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu cung cấp căn cứ để các Tỉnh ủy, cơ quan tham mưu và lực lượng trong hệ thống chính trị ở Tây Bắc nhận diện vấn đề tư tưởng, lựa chọn nội dung và phương thức phù hợp từng địa bàn; gắn công tác tư tưởng với giải quyết lợi ích thiết thực, bảo vệ biên giới, ứng phó thiên tai, chuyển đổi số và củng cố niềm tin của Nhân dân; đồng thời có thể dùng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy.

9. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận án gồm 4 chương, 14 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ ĐẢNG BỘ CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC

1.1. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

Các công trình trong nước đã làm rõ nhiều phương diện của tư tưởng, hệ tư tưởng và công tác tư tưởng từ triết học, Chính trị học, xã hội học chính trị, khoa học lãnh đạo và xây dựng Đảng. Các giáo trình, sách chuyên khảo và công trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cùng nhiều tác giả đã luận giải khái niệm, chức năng, nguyên tắc, nội dung, phương thức và yêu cầu đổi mới công tác tư tưởng; khẳng định đây không chỉ là tuyên truyền theo nghĩa hẹp mà còn là quá trình giáo dục, thuyết phục, tổ chức niềm tin, định hướng hành động và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhóm nghiên cứu về công tác tư tưởng của các đảng bộ địa phương, công tác tuyên giáo, niềm tin chính trị, đồng thuận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng đã chỉ ra kết quả trong học tập nghị quyết, giáo dục lý luận, báo chí - truyền thông, nắm bắt dư luận; đồng thời nhận diện hạn chế về tính thực tiễn của nội dung, năng lực dự báo, truyền thông số, phối hợp liên ngành và đánh giá hiệu quả.

Đối với Tây Bắc, các nghiên cứu về phát triển vùng, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng - an ninh, dân vận, hệ thống chính trị cơ sở và vai trò người có uy tín cung cấp dữ liệu quan trọng về địa bàn miền núi, biên giới, đa dân tộc. Tư liệu của Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Lào Cai cho thấy công tác tư tưởng đan xen chặt chẽ với giải quyết dân sinh, giữ vững an ninh cơ sở và phát huy thiết chế cộng đồng.

Tuy nhiên, phần lớn công trình trong nước tiếp cận theo từng lĩnh vực hoặc địa phương; chưa nghiên cứu công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc như một đối tượng độc lập dưới góc độ Chính trị học và chưa kết hợp thống nhất cơ chế tác động, tiêu chí đánh giá với bằng chứng thực chứng của bốn tỉnh.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Các nghiên cứu nước ngoài về hệ tư tưởng, quyền lực, tính chính danh và đồng thuận xã hội gợi mở cách giải thích vai trò của hệ tư tưởng trong định hướng nhận thức, tổ chức niềm tin và duy trì trật tự chính trị - xã hội. Các lý thuyết về truyền thông chính trị, thiết lập chương trình nghị sự, định khung, thuyết phục và truyền thông số giúp nhận diện cơ chế chuyển hóa thông tin thành thái độ, niềm tin và hành vi chính trị.

Nhóm công trình về quản trị địa phương, truyền thông công, tin giả, phân cực và tương tác trên nền tảng số nhấn mạnh yêu cầu minh bạch thông tin, đối thoại, phản hồi chính sách, phân nhóm công chúng và đánh giá tác động. Những kết quả này có giá trị tham khảo về phương pháp và cơ chế, nhưng cần được vận dụng có chọn lọc, phù hợp với bản chất, mục tiêu và nguyên tắc công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.3. Nhận xét kết quả tổng quan

Các công trình đã cung cấp nền tảng về khái niệm, chức năng, nội dung, phương thức công tác tư tưởng; mối quan hệ giữa hệ tư tưởng, quyền lực, niềm tin, đồng thuận; yêu cầu kết hợp “xây” và “chống”, bám cơ sở với truyền thông số; đồng thời làm rõ nhiều đặc điểm kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo và an ninh của Tây Bắc.

Khoảng trống chủ yếu là chưa xác lập đầy đủ nội hàm công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh như phương thức lãnh đạo chính trị; chưa phân tích cơ chế tác động và tính đặc thù Tây Bắc; chưa có khung tiêu chí gắn nội dung, phương thức với chuyển biến về nhận thức, niềm tin, đồng thuận, hành vi; dữ liệu so sánh bốn tỉnh và kiểm chứng đa nguồn còn hạn chế.

1.4. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Một là, xây dựng khái niệm, đặc trưng chính trị và cấu trúc của công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh.

Hai là, làm rõ cơ chế tác động của môi trường chính trị - thông tin, điều kiện kinh tế - xã hội, lợi ích, năng lực chủ thể và điều kiện bảo đảm; xác định tính đặc thù miền núi, biên giới, đa dân tộc của Tây Bắc.

Ba là, xây dựng tiêu chí đánh giá theo kết quả và tác động, không đồng nhất số lượng hoạt động với hiệu quả.

Bốn là, khảo sát thực trạng giai đoạn 2021-2025 ở Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Lào Cai bằng cách kết hợp văn kiện, báo cáo, điều tra xã hội học và phỏng vấn sâu.

Năm là, dự báo xu hướng, xác định yêu cầu, quan điểm và giải pháp cho công tác tư tưởng trong chuyển đổi số, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện đặc thù của khu vực.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 đã hệ thống hóa các công trình trong nước và nước ngoài, xác định rõ giá trị có thể kế thừa, giới hạn, khoảng trống và năm vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH

2.1. Một số khái niệm cơ bản và đặc trưng của công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh

Tư tưởng là kết quả của quá trình nhận thức, phản ánh hiện thực khách quan trong ý thức con người, đồng thời thể hiện quan điểm, niềm tin, thái độ, lý tưởng và định hướng hành động. Hệ tư tưởng là hệ thống các quan điểm, giá trị và lý tưởng được khái quát ở trình độ lý luận, gắn với lợi ích, mục tiêu và phương thức tổ chức quyền lực của các lực lượng xã hội. Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích, có tổ chức của chủ thể chính trị nhằm tác động vào nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí và hành vi; truyền bá, bảo vệ, phát triển hệ tư tưởng và tạo sự thống nhất để thực hiện mục tiêu chính trị. Công tác tư tưởng của Đảng là bộ phận đặc biệt

quan trọng trong hoạt động lãnh đạo, bao gồm nghiên cứu lý luận, giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền, định hướng dư luận, văn hóa - văn nghệ và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh là hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có mục đích, có hệ thống của Đảng bộ tỉnh và các chủ thể trong hệ thống chính trị địa phương nhằm truyền bá, giáo dục, bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách; định hướng nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo thống nhất trong Đảng bộ, đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh có bốn đặc trưng chính trị: là phương thức lãnh đạo chính trị chủ yếu bằng giáo dục, thuyết phục, nêu gương, định hướng và tổ chức hành động; là phương thức thực thi quyền lực chính trị bằng tác động tư tưởng, văn hóa, niềm tin và mang tính địa phương; góp phần kiến tạo tính chính danh, đồng thuận xã hội, được tiến hành bởi nhiều chủ thể dưới một trung tâm lãnh đạo; là bộ phận của quản trị chính trị địa phương, có kết quả gián tiếp, tích lũy và cần đánh giá bằng cả định tính, định lượng. Đặc trưng thứ nhất xác định cách thức chuyển đường lối và mục tiêu phát triển thành nhận thức tự giác, niềm tin và hành động; đặc trưng thứ hai đòi hỏi thống nhất nền tảng chung với khả năng cụ thể hóa theo cơ cấu dân cư, lợi ích, văn hóa, tôn giáo và môi trường thông tin từng tỉnh. Đặc trưng thứ ba cho thấy niềm tin không chỉ đến từ tính đúng đắn của chủ trương mà còn từ đối thoại, thực thi chính sách, trách nhiệm nêu gương và bảo đảm lợi ích chính đáng. Đặc trưng thứ tư yêu cầu đánh giá theo chuỗi tiếp cận - hiểu đúng - tin tưởng - hành động - kết quả chính trị, không đồng nhất số lượng hoạt động với tác động xã hội.

2.2. Các yếu tố cấu thành công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh

Mục tiêu trực tiếp là tạo thống nhất về nhận thức, tư tưởng, ý chí, hành động trong Đảng bộ; nâng cao bản lĩnh, niềm tin, đạo đức cách mạng

của cán bộ, đảng viên; củng cố đồng thuận và sự tham gia của Nhân dân. Mục tiêu lâu dài là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, phát huy đại đoàn kết và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Các nguyên tắc cơ bản gồm bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ tỉnh; kiên định nền tảng tư tưởng và vận dụng sáng tạo; kết hợp “xây” với “chống”; gắn công tác tư tưởng với nhiệm vụ chính trị, đời sống Nhân dân; bảo đảm tính Đảng, khoa học, chiến đấu, nhân văn; phát huy dân chủ, đối thoại; phối hợp đồng bộ lực lượng và coi trọng kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

Chủ thể gồm cấp ủy, người đứng đầu, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, báo chí, trường chính trị, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cán bộ, đảng viên; đối tượng là các nhóm cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn, kể cả công chúng trên không gian mạng. Tên cơ quan tham mưu được gọi chung là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: trước 01/3/2025 là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; từ 01/3/2025 đến 31/8/2026 là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; từ 01/9/2026 trở lại là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, lĩnh vực dân vận chuyển sang Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh. Việc phân định này bảo đảm vừa phản ánh đúng sự thay đổi tổ chức theo thời điểm, vừa không làm đứt gãy hệ thống khái niệm. Trong quan hệ chủ thể, cấp ủy giữ trung tâm lãnh đạo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu nòng cốt; các cơ quan quản lý xử lý nguyên nhân chuyên môn; lực lượng chính trị - xã hội và cộng đồng tổ chức vận động, đối thoại, phản hồi. Phối hợp rộng nhưng không làm mờ trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu.

Năm nhóm nội dung cơ bản là: giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng; truyền thông chủ trương, chính sách, pháp luật; giáo dục đạo đức cách mạng, xây dựng niềm tin và trách nhiệm nêu gương; nắm bắt, phân tích, dự báo, định hướng dư luận và xây dựng đồng thuận; bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

Các phương thức chủ yếu gồm lãnh đạo bằng nghị quyết, chương trình và kiểm tra; giáo dục lý luận chính trị; tuyên truyền, truyền thông chính trị, cung cấp thông tin chính thống; đối thoại, thuyết phục, vận động và phát huy dân chủ; nêu gương và tác động bằng hành động thực tiễn; đấu tranh tư tưởng; ứng dụng công nghệ, dữ liệu số và truyền thông đa nền tảng.

2.3. Tiêu chí đánh giá công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh

Hệ tiêu chí được xây dựng từ mục tiêu, chức năng chính trị của công tác tư tưởng; cấu trúc mục tiêu - chủ thể - đối tượng - nội dung - phương thức; yêu cầu chính trị, pháp lý và khả năng quan sát bằng dữ liệu thực tiễn. Các tiêu chí bao quát năng lực chủ thể, quá trình thực hiện, kết quả trực tiếp và tác động đối với nhiệm vụ chính trị; không dùng số văn bản, hội nghị, tin bài thay thế cho hiệu quả. Theo đó, đầu vào được nhận diện qua năng lực lãnh đạo, đội ngũ, phối hợp, nguồn lực và dữ liệu; quá trình được xem xét qua độ đúng, đủ, kịp thời, phù hợp đối tượng; kết quả trực tiếp thể hiện ở tiếp cận, hiểu, tin và tham gia; tác động cuối cùng thể hiện ở thống nhất trong Đảng bộ, đồng thuận xã hội, khả năng xử lý vấn đề tư tưởng và đóng góp vào phát triển, quốc phòng - an ninh, ổn định địa phương.

Khung đánh giá gồm bốn trục: nội dung; phương thức; hiệu quả; yếu tố tác động. Tiêu chí cụ thể tập trung vào chất lượng nắm bắt, dự báo, định hướng dư luận; mức độ phù hợp và đổi mới nội dung, phương thức trong môi trường số; chuyển biến nhận thức, niềm tin, trách nhiệm nêu gương, đồng thuận và hành vi; hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng; sự đóng góp vào ổn định và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2.4. Cơ chế tác động và tính đặc thù của công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc

Hiệu quả công tác tư tưởng hình thành qua ba cơ chế liên hệ chặt chẽ. Môi trường chính trị, thông tin và không gian mạng tác động đến tốc độ, phạm vi, cách tiếp nhận và hình thành dư luận; điều kiện kinh tế - xã hội, lợi ích và kết quả quản trị tác động thông qua cảm nhận về cơ hội, công bằng, sự tham gia và thụ hưởng; năng lực cấp ủy, đội ngũ, phối hợp

lực lượng, hạ tầng, dữ liệu, kiểm tra và phản hồi quyết định khả năng biến định hướng thành niềm tin, đồng thuận và hành động. Môi trường số tạo cơ hội mở rộng phạm vi, tăng tương tác, nhưng cũng rút ngắn thời gian kiểm chứng và khuếch đại tin sai; vì vậy thông tin chính thống phải đúng, sớm, dễ kiểm chứng và có đầu mối phản hồi. Kết quả phát triển và chất lượng phục vụ Nhân dân vừa là điều kiện, vừa là bằng chứng thực tiễn của công tác tư tưởng: khi chính sách được giải thích rõ, thực hiện công bằng và tạo lợi ích cụ thể, niềm tin được củng cố; khi đất đai, sinh kế, an sinh hoặc thiên tai chậm được giải quyết, khoảng cách giữa thông điệp với trải nghiệm có thể tăng. Năng lực chủ thể tác động đến toàn bộ chu trình nhận diện vấn đề, lựa chọn thông điệp, phối hợp, tổ chức tương tác và sử dụng phản hồi để điều chỉnh lãnh đạo.

Tính đặc thù Tây Bắc hình thành từ địa bàn miền núi, biên giới, chia cắt; cơ cấu đa dân tộc, đa ngôn ngữ, tôn giáo; chênh lệch phát triển và tiếp cận dịch vụ; thiên tai, sinh kế dễ tổn thương; yêu cầu bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Do đó, nội dung phải gắn dân tộc, tôn giáo, biên giới, sinh kế, thiên tai; chủ thể phải phối hợp lực lượng chính trị, vũ trang, chuyên ngành cửa khẩu và cộng đồng; phương thức phải coi trọng bám cơ sở, ngôn ngữ - văn hóa, nêu gương, đối thoại và năng lực số; hiệu quả phải được kiểm chứng bằng niềm tin, đồng thuận, xử lý thông tin và hành động phát triển, giữ gìn an ninh cộng đồng. Từ đó hình thành bốn yêu cầu lý luận riêng. Về nội dung, định hướng chính trị phải gắn với dân tộc, tôn giáo, biên giới, sinh kế, chuyển đổi sản xuất và phòng, chống thiên tai. Về chủ thể, phải có cơ chế phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, công an, bộ đội địa phương, biên phòng, dân quân tự vệ, hải quan, kiểm lâm, kiểm dịch và lực lượng cộng đồng. Về phương thức, cần sử dụng ngôn ngữ - văn hóa phù hợp, phát huy già làng, trưởng bản, người có uy tín, kết hợp đối thoại trực tiếp với truyền thông đa nền tảng. Về hiệu quả, phải kiểm chứng bằng khả năng tiếp nhận thông tin, đồng thuận, thay đổi hành vi, giữ gìn an ninh và phát triển cộng đồng.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 đã xác lập khái niệm, bốn đặc trưng chính trị, các yếu tố cấu thành, hệ tiêu chí, ba cơ chế tác động và tính đặc thù Tây Bắc; tạo chuẩn lý luận trực tiếp cho khảo sát, đánh giá ở Chương 3.

Chương 3

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ CÁC TỈNH TÂY BẮC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Đặc điểm địa bàn, tổ chức và mục tiêu công tác tư tưởng giai đoạn 2021-2025

Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Lào Cai có đặc điểm chung là địa bàn miền núi, biên giới, địa hình chia cắt, dân cư phân tán, nhiều dân tộc cùng sinh sống và điều kiện phát triển không đồng đều. Mỗi tỉnh đồng thời có trọng điểm riêng: Lai Châu gắn với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và xóa bỏ hủ tục; Điện Biên với giáo dục truyền thống, biên giới, di cư, dân tộc, tôn giáo; Sơn La với phát triển nông nghiệp hàng hóa, văn hóa cộng đồng và phòng, chống thiên tai; Lào Cai với kinh tế cửa khẩu, du lịch, đô thị - vùng cao và không gian phát triển sau sắp xếp. Những đặc điểm đó trực tiếp chi phối nội dung, lực lượng và phương thức công tác tư tưởng. Trong giai đoạn nghiên cứu, bốn tỉnh cùng chịu tác động của sắp xếp tổ chức, chuyển đổi số, thiên tai, thông tin xuyên biên giới và nhu cầu nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, nhưng mức độ và cách biểu hiện khác nhau. Vì vậy, luận án đối chiếu theo cùng nhóm nhiệm vụ thay vì dùng một số liệu đơn lẻ của địa phương làm đại diện cho toàn vùng. Các báo cáo năm 2025 và đầu năm 2026 chỉ xác nhận trạng thái chốt kỳ; nhận định về cả giai đoạn phải dựa trên chuỗi văn kiện, báo cáo và sự hội tụ của nhiều nguồn.

Đa dạng văn hóa, dân tộc, tôn giáo và thiết chế cộng đồng vừa là điều kiện tác động, vừa là nguồn lực. Già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, hương ước, quy ước và sinh hoạt cộng đồng giúp

chuyên tải chủ trương bằng hình thức gần dân; song khác biệt về ngôn ngữ, trình độ, sinh kế, mức độ tiếp cận thông tin và kỹ năng số đòi hỏi phân nhóm đối tượng, không áp dụng một khuôn mẫu chung.

Mạng lưới chủ thể gồm cấp ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, lực lượng vũ trang, báo chí, trường chính trị, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận, Ban Chỉ đạo 35 và lực lượng cộng đồng. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cấp tỉnh tăng vai trò định hướng, điều phối, hỗ trợ, kiểm tra; cấp xã và thôn, bản là tuyến trực tiếp giải thích chính sách, tiếp nhận phản ánh. Ưu thế bám địa bàn đi cùng sức ép về khối lượng công việc, kỹ năng số, dữ liệu và điều kiện bảo đảm.

Giai đoạn 2021-2025, công tác tư tưởng cùng hướng tới giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường thống nhất trong Đảng bộ và đồng thuận trong Nhân dân, góp phần thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh. Năm nhiệm vụ chủ yếu gồm giáo dục lý luận chính trị, quán triệt nghị quyết; tuyên truyền nhiệm vụ phát triển, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng - an ninh; giáo dục đạo đức, nêu gương; nắm bắt, định hướng dư luận, đối thoại; bảo vệ nền tảng tư tưởng và đấu tranh trên không gian mạng. Mức độ thực hiện được đánh giá theo ba tầng: triển khai đúng, đủ; phù hợp với đối tượng, địa bàn; tạo chuyển biến nhận thức, niềm tin, đồng thuận và hành động.

3.2. Thực trạng triển khai công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc

Trong cả giai đoạn 2021-2025, bốn Đảng bộ tỉnh duy trì lãnh đạo, chỉ đạo, học tập nghị quyết, giáo dục lý luận chính trị bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến; phát huy báo cáo viên, tuyên truyền viên, báo chí, bản tin, sinh hoạt chi bộ và thông tin cơ sở. Lai Châu tăng cường mạng lưới điểm cầu và tiếng dân tộc; Điện Biên kết hợp giáo dục lý luận với truyền thống Điện Biên Phủ; Sơn La gắn với học và làm theo Bác, nhiệm vụ phát triển; Lào Cai chú trọng truyền thông chính trị, củng cố đồng thuận trong không gian phát triển mới. Việc tổ chức nhìn chung tạo được

độ bao phủ rộng và duy trì nền nếp trong toàn nhiệm kỳ, song chất lượng liên hệ thực tiễn, khả năng trao đổi hai chiều và mức độ ứng dụng số chưa đồng đều giữa địa bàn, nhóm đối tượng. Dữ liệu 600 phiếu tại 40 xã, phường được phân bổ đều 150 phiếu mỗi tỉnh, 75 cán bộ, đảng viên và 75 người dân mỗi tỉnh, qua đó hạn chế sự thiên lệch về Lai Châu hoặc một nhóm người trả lời.

Kết quả khảo sát cân bằng giữa bốn tỉnh cho thấy học tập nghị quyết đạt Mean = 4,19; giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đạt 4,12; giáo dục đạo đức cách mạng đạt 4,09. Chỉ số nội dung “xây” đạt $CI_XAY = 3,99$, chỉ số nội dung tổng hợp ICTT = 3,84. Trong khi đó, ứng dụng công nghệ số trong học tập nghị quyết chỉ đạt 3,39, cho thấy đổi mới phương thức số chưa tương xứng với kết quả của các nội dung nền tảng.

Truyền thông chính sách đã bám các vấn đề trực tiếp của bốn tỉnh như giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo, nông thôn mới, phát triển sản xuất, du lịch, bảo tồn văn hóa, phòng, chống thiên tai, chuyển đổi số, xóa bỏ hủ tục, sắp xếp bộ máy và chính quyền địa phương hai cấp; kết hợp hội nghị, tuyên truyền miệng, báo chí, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội, sinh hoạt cộng đồng và người có uy tín.

Các báo cáo giai đoạn và dữ liệu chốt năm 2025 cho thấy mỗi tỉnh hình thành những cách làm phù hợp địa bàn; giá trị của các minh chứng được xác định ở khả năng giải thích cấu trúc triển khai, không dùng các đơn vị đo khác nhau để cộng gộp hoặc xếp hạng. Kết quả chỉ bền vững khi tuyên truyền gắn với vấn đề cụ thể, có đối thoại, sự tham gia của cộng đồng và được kiểm chứng bằng thay đổi nhận thức, hành vi. Phỏng vấn sâu cho thấy hiệu quả tăng rõ ở nơi cấp ủy trực tiếp chỉ đạo, người đứng đầu đối thoại, thông tin được cung cấp sớm và cơ quan chuyên môn xử lý đồng thời nguyên nhân thực tế. Ngược lại, tuyên truyền lặp lại văn bản, thiếu người có thẩm quyền trả lời hoặc không thông tin lại kết quả xử lý dễ làm giảm sức thuyết phục.

Tuyên truyền chính sách dân tộc đạt Mean = 4,09; phát triển kinh tế - xã hội sát thực tiễn 3,91; chính sách tôn giáo 3,90; giảm nghèo, nông thôn

mới 3,86; khơi dậy khát vọng phát triển 3,80. Kết quả ở mức khá cao, nhưng cho thấy cần tăng chiều sâu truyền thông về phát triển, kinh tế số, dịch vụ công, phòng, chống lừa đảo trực tuyến và chuyển hóa chủ trương thành động lực vươn lên.

Giáo dục đạo đức cách mạng được gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trách nhiệm nêu gương và chất lượng phục vụ Nhân dân. Kinh nghiệm của bốn tỉnh cho thấy sức thuyết phục tăng lên khi chuẩn mực đạo đức được thể hiện bằng hành động, mô hình cụ thể và kết quả giải quyết công việc.

Phương thức nêu gương và hành động thực tiễn đạt $CI_NG = 4,09$, cao nhất trong bốn nhóm phương thức; mô hình cán bộ bám cơ sở đạt $Mean = 4,20$, trách nhiệm nêu gương 4,04. Chỉ số hiệu quả $HQCTT = 3,92$; trong đó nhận thức chính trị đạt 4,02, niềm tin chính trị 3,99, đồng thuận xã hội 3,96. Kết quả cho thấy lời tuyên truyền chỉ bền vững khi được bảo chứng bằng nêu gương, chất lượng thực thi và phản hồi lợi ích chính đáng.

Các tỉnh duy trì báo cáo dư luận, giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, phản ánh của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, báo chí và mạng xã hội để nắm bắt, định hướng dư luận, xây dựng đồng thuận. Công tác này hỗ trợ xử lý các vấn đề sắp xếp bộ máy, thiên tai, an ninh, dân tộc, tôn giáo; tuy nhiên, khả năng phát hiện sớm, phân tích xu hướng, cung cấp thông tin và phản hồi sau đối thoại chưa đồng đều.

Bốn tỉnh đã củng cố Ban Chỉ đạo 35, lực lượng chuyên gia, cộng tác viên, tăng thông tin tích cực và bồi dưỡng kỹ năng nhận diện thông tin xấu độc. Tuy nhiên, đấu tranh trên không gian mạng đạt $Mean = 3,32$ và phản bác quan điểm sai trái đạt 3,52, thấp hơn rõ rệt so với các nội dung “xây”, phản ánh khoảng cách giữa yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng trong môi trường số với năng lực thực hiện ở một số địa bàn, nhất là cấp cơ sở.

3.3. Đánh giá công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc

Những kết quả nổi bật là vai trò lãnh đạo của cấp ủy được tăng cường; giáo dục chính trị, quán triệt nghị quyết và truyền thông nhiệm vụ địa phương được duy trì; mạng lưới lực lượng rộng, phương thức bám cơ sở, nêu gương, người có uy tín và thiết chế cộng đồng phát huy hiệu quả; niềm tin, đoàn kết và đồng thuận cơ bản được củng cố. Mười phỏng vấn sâu cùng thống nhất rằng nơi người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, đối thoại và gần tuyên truyền với giải quyết dân sinh thì chuyển biến rõ hơn; kênh trực tiếp vẫn nổi trội nhưng phải kết hợp kênh số. Về định lượng, ICTT = 3,84, PCTT = 3,85 và HQCTT = 3,92 đều ở mức cao; phương thức nêu gương, vận động trực tiếp cao hơn giáo dục lý luận theo phương thức số và truyền thông trên không gian mạng. Sự hội tụ giữa dữ liệu khảo sát, báo cáo và phỏng vấn xác nhận ưu thế của giáo dục chính trị, bám cơ sở, uy tín cộng đồng, đồng thời cho thấy kết quả chưa đồng đều giữa nội dung, phương thức, địa bàn và thời điểm.

Hạn chế chủ yếu không phải do thiếu hoạt động mà do chiều sâu, tính thích ứng và khả năng tạo tác động: nội dung còn nặng phổ biến; kết hợp “xây” với “chống”, đối thoại, phản hồi chính sách và phân tầng đối tượng chưa đồng đều; năng lực dữ liệu, dự báo, truyền thông số và phản bác thông tin sai trái còn yếu; đội ngũ, phối hợp lực lượng, hạ tầng và đánh giá còn thiên về đầu việc. Nguyên nhân khách quan từ địa bàn, thiên tai, chênh lệch phát triển và môi trường thông tin tương tác với nguyên nhân chủ quan về nhận thức, năng lực lãnh đạo, kỹ năng cán bộ, phân công trách nhiệm, đầu tư và cơ chế phản hồi. Nhóm lãnh đạo, quản lý nhấn mạnh độ trễ thông tin, cán bộ cơ sở kiêm nhiệm, trách nhiệm phối hợp và việc theo dõi sau tuyên truyền chưa thành nền nếp; nhóm chuyên gia chỉ ra khoảng cách giữa số hóa phương tiện với đổi mới quy trình, hạn chế trong phân tích dữ liệu, kiểm chứng thông tin và đánh giá thay đổi nhận thức, hành vi. Điểm hội tụ là phải chuyển từ báo cáo số lượng sang xác định vấn đề, nguyên nhân, đầu mối, thời hạn và kết quả phản hồi.

Sáu vấn đề đặt ra là: nâng cao trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy, người đứng đầu; đổi mới nội dung theo hướng thiết thực, sát nhóm đối tượng; kết hợp bám cơ sở, đối thoại, nêu gương với truyền thông số; nâng năng lực dự báo, quản trị dư luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng; xây dựng đội ngũ, phân định trách nhiệm, chia sẻ dữ liệu và phối hợp lực lượng đặc thù; phát huy nguồn lực văn hóa - xã hội, bảo đảm hạ tầng, sinh kế, an sinh; đổi mới đánh giá tác động. Các vấn đề này liên kết trực tiếp với Chương 4: trách nhiệm lãnh đạo tương ứng giải pháp 4.3.1; nội dung và phân nhóm đối tượng tương ứng 4.3.2; phương thức, dữ liệu, dư luận tương ứng 4.3.3 và 4.3.4; đội ngũ, phối hợp tương ứng 4.3.5; nguồn lực đặc thù và điều kiện bảo đảm tương ứng 4.3.6, 4.3.7.

Tiểu kết Chương 3

Chương 3 đã đánh giá thực trạng công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc trong toàn giai đoạn 2021-2025 bằng dữ liệu cân bằng giữa bốn tỉnh khảo sát, hai nhóm đối tượng và 40 địa bàn; số liệu năm 2025, đầu năm 2026 được dùng để chốt kỳ. Kết quả, hạn chế, nguyên nhân và sáu vấn đề đặt ra là căn cứ trực tiếp để xác định bối cảnh, quan điểm và giải pháp ở Chương 4.

Chương 4

BỐI CẢNH, QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP CHO CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ CÁC TỈNH TÂY BẮC TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.1. Bối cảnh mới và những yêu cầu đặt ra đối với công tác tư tưởng

Môi trường tư tưởng sẽ tiếp tục chuyển nhanh sang không gian số, chịu tác động của thuật toán và trí tuệ nhân tạo; tin giả, lừa đảo và khủng hoảng thông tin cục bộ có thể tăng, làm cho dữ liệu, dự báo, kiểm chứng, phản ứng nhanh trở thành năng lực thiết yếu. Việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp sẽ chuyển từ ổn định tổ chức sang kiểm chứng bằng

chất lượng phục vụ; tâm trạng xã hội gắn chặt hơn với trải nghiệm về thủ tục, cán bộ, đất đai, sinh kế và phân bổ nguồn lực.

Thiên tai cực đoan, dịch chuyển dân cư, tội phạm xuyên biên giới, dân tộc, tôn giáo có thể đan xen thành tình huống tư tưởng phức hợp. Phát triển kinh tế cửa khẩu, du lịch, nông nghiệp hàng hóa, chuyển đổi số và sắp xếp dân cư vừa tạo động lực, vừa làm biến đổi lợi ích và có thể phát sinh nhóm dễ tổn thương. Công tác tư tưởng phải khơi dậy khát vọng phát triển đồng thời phát hiện sớm khoảng cách lợi ích, bảo vệ quyền lợi chính đáng.

Những yêu cầu mới là giữ vững tính Đảng, khoa học, chiến đấu và nâng năng lực giải thích chính sách theo nhóm đối tượng; chuyển từ phản ứng sang dự báo, cảnh báo sớm, quản trị dư luận dựa trên dữ liệu; kết hợp bám cơ sở với làm chủ không gian số; gắn tuyên truyền với nêu gương, chất lượng phục vụ; phối hợp liên ngành, liên cấp và lực lượng biên giới; chuyển hóa nghị quyết đột phá thành chương trình hành động; đánh giá bằng chuyển biến nhận thức, niềm tin, đồng thuận, hành vi và kết quả nhiệm vụ chính trị.

4.2. Quan điểm về công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc trong bối cảnh mới

Một là, công tác tư tưởng phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, trước hết là trách nhiệm người đứng đầu; lấy niềm tin, đồng thuận và kết quả phục vụ Nhân dân làm thước đo.

Hai là, đổi mới phải đồng bộ giữa “xây” và “chống”, giữa bám cơ sở và làm chủ không gian số, giữa tuyên truyền với nêu gương, đối thoại và giải quyết lợi ích thiết thực.

Ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp phải đi đôi với phân định trách nhiệm, chia sẻ dữ liệu và phối hợp lực lượng đặc thù của địa bàn biên giới.

Ba quan điểm tạo thành định hướng thống nhất: cấp ủy giữ vai trò lãnh đạo và chịu trách nhiệm; nội dung, phương thức phải được kiểm chứng bằng niềm tin, hành động và lợi ích thực tế; sức mạnh toàn hệ

thông chỉ phát huy khi có trung tâm điều phối, quy trình, dữ liệu và trách nhiệm rõ ràng.

4.3. Giải pháp cho công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc trong bối cảnh mới

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Mỗi chủ trương lớn về dân tộc, tôn giáo, đất đai, sinh kế, chuyển đổi số, sắp xếp bộ máy và chính quyền địa phương hai cấp phải có phương án công tác tư tưởng, truyền thông và phản hồi đi kèm. Người đứng đầu trực tiếp nắm tình hình, đối thoại, giải trình; kết quả lãnh đạo công tác tư tưởng và tạo đồng thuận được đưa vào tiêu chí đánh giá. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu theo chu trình dự báo - xác định vấn đề - tổ chức thực hiện - kiểm tra - đánh giá - điều chỉnh.

Thứ hai, đổi mới nội dung theo hướng củng cố nền tảng tư tưởng, niềm tin chính trị và đồng thuận xã hội. Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng phải gắn với đoàn kết dân tộc, bảo vệ biên giới, giảm nghèo, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, bảo tồn văn hóa, xóa bỏ hủ tục. Nghị quyết cần được cụ thể hóa thành thông điệp, câu hỏi - đáp, tình huống và nhiệm vụ rõ cho từng cấp, từng địa bàn.

Nội dung truyền thông chính sách tập trung vào chính quyền địa phương hai cấp, dịch vụ công, dân tộc, tôn giáo, đất đai, sinh kế, giảm nghèo, y tế, giáo dục, thiên tai, lừa đảo trực tuyến và quốc phòng - an ninh; được thiết kế theo nhóm cán bộ, đảng viên, đồng bào dân tộc thiểu số, cư dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, thanh niên, người có uy tín và chức sắc tôn giáo.

Thứ ba, đổi mới phương thức theo hướng truyền thông chính trị số, đối thoại chính sách và quản trị dư luận. Xây dựng hệ sinh thái gồm kênh của Tỉnh ủy, chính quyền, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, báo chí, cổng thông tin, trang cấp xã, mạng xã hội chính thống, truyền thanh cơ sở và nhóm cộng đồng; kết hợp tuyên truyền miệng, cán bộ bám cơ sở, người có uy tín với video, đồ họa, podcast, tài liệu số và dữ liệu dư luận.

Truyền thông chính sách phải thực hiện trước, trong và sau khi ban hành; phản ánh của Nhân dân được phân loại, chuyển xử lý và công khai kết quả. Quản trị dư luận chuyển từ ghi nhận sang phát hiện, phân tích, dự báo, định hướng và xử lý; kết nối báo cáo cơ sở, báo chí, mạng xã hội, tiếp công dân, dịch vụ công và khảo sát nhanh để cảnh báo sớm, xác minh nhanh, cung cấp thông tin đúng và phản hồi kịp thời.

Thứ tư, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác trên không gian mạng. Kết hợp “xây” với “chống”, phát triển kho luận cứ theo vấn đề địa phương, phân cấp phản ứng, củng cố Ban Chỉ đạo 35 và lực lượng nòng cốt; cung cấp thông tin kiểm chứng, giải thích nguyên nhân, hướng dẫn hành động. Đồng thời nâng năng lực kiểm tra nguồn, nhận diện thao túng, không chia sẻ tin chưa rõ và báo tin đúng đầu mối cho cán bộ, Nhân dân.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ và tăng cường phối hợp lực lượng. Cán bộ phải vững chính trị, sâu thực tiễn, giỏi vận động, biết truyền thông chính sách, đối thoại, phân tích dữ liệu, dự báo và xử lý tình huống; trước mắt ưu tiên cán bộ cấp xã. Thiết lập phối hợp thường xuyên và theo tình huống giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, báo chí, trường chính trị, công an, quân sự, biên phòng, dân quân tự vệ, hải quan, kiểm lâm, kiểm dịch và cộng đồng; xác định đầu mối, dữ liệu, thẩm quyền, thời hạn phản ứng. Chuẩn năng lực đội ngũ cần đo bằng khả năng vận dụng sau bồi dưỡng, sản phẩm truyền thông, đối thoại, xử lý tình huống và phản hồi của cơ quan sử dụng, không chỉ bằng chứng chỉ. Quy chế phối hợp phải vận hành được trong tình huống biên giới, cửa khẩu, thiên tai, dịch bệnh, dân tộc, tôn giáo, xác định rõ lực lượng xác minh, người phát ngôn, kênh tiếp cận cộng đồng và chế độ diễn tập.

Thứ sáu, phát huy nguồn lực văn hóa - xã hội đặc thù. Coi văn hóa các dân tộc, thiết chế bản làng, người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo là môi trường, phương tiện và đồng chủ thể công tác tư tưởng. Chủ trương được diễn giải bằng ngôn ngữ, biểu tượng, câu chuyện, sinh

hoạt cộng đồng và tiếng dân tộc khi cần; gắn với bảo tồn văn hóa, xóa bỏ hủ tục, giảm nghèo, bảo vệ rừng, biên giới và trách nhiệm nêu gương.

Thứ bảy, bảo đảm cơ chế, nguồn lực và điều kiện kinh tế - xã hội. Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với cơ quan tham mưu dân vận thuộc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh cùng các lực lượng liên quan; bảo đảm hạ tầng thông tin, dữ liệu, thiết bị, kinh phí, đào tạo và năng lực sản xuất nội dung số; gắn công tác tư tưởng với phát triển sinh kế, an sinh, chất lượng dịch vụ công và giải quyết vấn đề dân sinh. Việc phân công lại lĩnh vực dân vận từ 01/9/2026 đòi hỏi dữ liệu dùng chung và quy trình phối hợp để không tạo khoảng trống giữa định hướng tư tưởng, nắm tình hình Nhân dân, vận động và phản hồi. Nguồn lực phải ưu tiên cấp xã, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; đầu tư truyền thanh, kết nối số, sản phẩm đa ngôn ngữ và công cụ theo dõi dư luận, đồng thời coi kết quả phát triển, an sinh, sinh kế là cơ sở vật chất của niềm tin.

Đổi mới kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng kết hợp định tính, định lượng; đo cả nội dung, phương thức, chuyển biến nhận thức, niềm tin, đồng thuận, khả năng bảo vệ nền tảng tư tưởng và đóng góp vào nhiệm vụ chính trị. Kết quả đánh giá phải được dùng để điều chỉnh chính sách, thông điệp, phương thức, cán bộ và nguồn lực. Bảy nhóm giải pháp được triển khai theo ưu tiên, xác định rõ chủ thể, tiến độ, sản phẩm, chỉ báo và rủi ro.

Tiểu kết Chương 4

Chương 4 dự báo bốn xu hướng, xác định bảy yêu cầu mới, ba quan điểm và bảy nhóm giải pháp. Các giải pháp tạo thành chu trình lãnh đạo, nội dung, phương thức, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đội ngũ - phối hợp, nguồn lực đặc thù và điều kiện bảo đảm; trực tiếp xử lý những hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đã xác định ở Chương 3.

KẾT LUẬN

Công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh là phương thức lãnh đạo chính trị bằng giáo dục, thuyết phục, nêu gương, định hướng và tổ chức hành động; góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng, củng cố niềm tin, tạo thống nhất trong Đảng bộ và đồng thuận trong Nhân dân. Ở Tây Bắc, công tác tư tưởng chịu tác động đồng thời của địa bàn miền núi, biên giới, đa dân tộc, thiên tai, sinh kế, quốc phòng - an ninh và môi trường số.

Luận án đã giải quyết bốn nhiệm vụ trong một logic thống nhất: tổng quan xác định khoảng trống; Chương 2 xây dựng khái niệm, đặc trưng, cấu trúc, tiêu chí, cơ chế tác động và tính đặc thù; Chương 3 dùng mục tiêu giai đoạn cùng khung tiêu chí để đánh giá thực trạng; Chương 4 chuyển kết quả, hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra thành dự báo, quan điểm, giải pháp.

Nghiên cứu thực trạng trong không gian năm tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai và Yên Bái giai đoạn 2021-2025, kết hợp khảo sát tại bốn tỉnh sau sắp xếp, cho thấy các Đảng bộ tỉnh đã xây dựng mạng lưới lực lượng rộng, duy trì giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền chính sách, nắm bắt dư luận, phát huy nêu gương và lực lượng cộng đồng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Tuy nhiên, cấu trúc kết quả không đồng đều: nội dung “xây” cao hơn “chống”; bám cơ sở mạnh hơn truyền thông số; niềm tin và đồng thuận cao hơn năng lực nhận diện, kiểm chứng, phản bác thông tin sai trái.

Những hạn chế chủ yếu thuộc về chiều sâu, tính thích ứng và khả năng tạo tác động: nội dung còn nặng phổ biến; đối thoại, phản hồi và phân tầng đối tượng chưa đồng đều; dữ liệu, dự báo, phản ứng số còn yếu; đội ngũ, phối hợp, hạ tầng và cách đánh giá chưa theo kịp yêu cầu. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất ba quan điểm và bảy nhóm giải pháp cho công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh Tây Bắc, quán triệt định hướng của Nghị quyết số 25-NQ/TW, nhấn mạnh trách nhiệm cấp ủy, đổi mới nội dung - phương thức, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đội ngũ - phối hợp, nguồn lực văn hóa, nêu gương, hạ tầng, dữ liệu, sinh kế và an sinh.

Độ tin cậy được bảo đảm bằng hội tụ giữa báo cáo địa phương, 600 phiếu tại 40 xã, phường, 10 phỏng vấn sâu và phân tích bối cảnh. Mẫu cân bằng giữa bốn tỉnh và hai nhóm đối tượng hỗ trợ so sánh mô tả, hạn chế sự chi phối của một địa phương; khác biệt chỉ dùng để nhận diện điều kiện tác động, không xếp hạng. Do người trả lời được chọn theo hạn ngạch và chủ đích, giá trị số liệu nằm ở mô tả cấu trúc, so sánh nội bộ và kiểm chứng đa nguồn, không ở suy rộng tỷ lệ mẫu thành tỷ lệ của toàn bộ dân cư Tây Bắc.

Giá trị thực tiễn của nghiên cứu trước hết nằm ở khả năng sử dụng khung tiêu chí để tự đánh giá công tác tư tưởng theo từng tỉnh, địa bàn và nhóm đối tượng. Trên cơ sở giữ thống nhất về logic mục tiêu - chủ thể - nội dung - phương thức - hiệu quả, mỗi địa phương có thể lựa chọn chỉ báo phù hợp, xác lập đường cơ sở, theo dõi biến động và điều chỉnh ưu tiên; không nhất thiết áp dụng một bộ số liệu cứng cho mọi nơi. Việc triển khai các giải pháp cần bắt đầu từ trách nhiệm người đứng đầu, cơ chế phối hợp, đội ngũ, dữ liệu và hạ tầng; sau đó mở rộng sản phẩm số, nội dung đa ngôn ngữ và đánh giá tác động. Mỗi kế hoạch phải xác định rõ đơn vị chủ trì, nguồn lực, tiến độ, sản phẩm, rủi ro và cơ chế công khai kết quả phù hợp.

Luận án đồng thời nhận rõ giới hạn nghiên cứu: người trả lời được chọn theo hạn ngạch và chủ đích tại các địa bàn đã chọn ngẫu nhiên; hệ thống chỉ tiêu báo cáo giữa tỉnh và năm chưa hoàn toàn đồng nhất; một số dữ liệu phỏng vấn không thể công bố đầy đủ vì yêu cầu bảo mật. Vì vậy, các kết luận được trình bày theo mức độ hội tụ của chứng cứ, không biến dữ liệu một thời điểm hoặc một địa phương thành xu hướng chung. Nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng mẫu xác suất ở cấp cá nhân, chuẩn hóa bộ chỉ báo theo thời gian, tăng dữ liệu hành vi và dữ liệu số, đánh giá trước - sau đối với một số mô hình can thiệp. Việc tiếp tục kiểm chứng như vậy sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học cho lãnh đạo công tác tư tưởng, củng cố niềm tin, đồng thuận và ổn định chính trị - xã hội ở khu vực Tây Bắc.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Chí Công (2025), “Đảng bộ tỉnh Lai Châu tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức đáp ứng yêu cầu thực tiễn”, Tạp chí Cộng sản điện tử, <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, đăng ngày 02/8/2025.
2. Lê Chí Công (2025), “Các yếu tố ảnh hưởng công tác tư tưởng của đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Bắc”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, <https://www.quanlynhanuoc.vn>, đăng ngày 29/4/2025.
3. Lê Chí Công (2025), “Công tác tư tưởng của Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Bắc hiện nay”, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, <https://www.quanlynhanuoc.vn>, đăng ngày 29/7/2025.
4. Lê Chí Công (2025), “Tiếp tục đổi mới công tác tư tưởng của Tỉnh ủy các tỉnh khu vực Tây Bắc theo hướng toàn diện, phù hợp với tình hình mới”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, số 12/2025, tr.3.